

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp ĐCN 6 K9 Mã lớp học 26,662 Thực hành**

Môn học: DMH37 Sử dụng năng lượng TKHQ

Giáo viên: Nguyễn Đức Sơn - Trần Ngọc Trường

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 3/9 đến 6/12

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD173492 | Trần Quốc Bảo       | 02/02/1999 | 8    |       | Bảo       |         |
| 2   | CD173099 | Nguyễn Minh Chiến ✓ | 22/09/1999 | 8    |       | Chiến     |         |
| 3   | CD173705 | Lê Văn Cường        | 26/04/1999 | 8    |       | Cường     |         |
| 4   | CD173693 | Hoàng Hữu Đạt       | 08/10/1996 | 8    |       | Đạt       |         |
| 5   | CD173862 | Lục Văn Đạt ✓       | 04/03/1998 | 8    |       | Đạt       |         |
| 6   | CD173428 | Đoàn Đông Đô ✓      | 31/05/1999 | 8    |       | Đô        |         |
| 7   | CD173369 | Nguyễn Anh Đức      | 08/09/1999 | 8    |       | Đức       |         |
| 8   | CD173207 | Nguyễn Huy Đức      | 28/01/1999 | 8    |       | Đức       |         |
| 9   | CD173290 | Kiều Đại Dương      | 08/03/1998 | 8    |       | Đường     |         |
| 10  | CD173520 | Đàm Xuân Hiệp       | 11/02/1999 | 8    |       | Hiệp      |         |
| 11  | CD173935 | Nông Hồng Hiệp      | 22/03/1995 | 8    |       | Hiệp      |         |
| 12  | CD173728 | Nguyễn Văn Hiệu     | 04/08/1999 | 8    |       | Hiệu      |         |
| 13  | CD173692 | Phạm Huy Hoàng      | 15/08/1999 | 10   |       | Hoàng     |         |
| 14  | CD170900 | Hoàng Văn Hùng      | 20/10/1997 | 10   |       | Hùng      |         |
| 15  | CD172832 | Ngô Quang Huy ✓     | 29/08/1999 | 8    |       | Huy       |         |
| 16  | CD173189 | Lê Văn Khang        | 18/05/1994 | 6    |       | Khang     |         |
| 17  | CD173478 | Đoàn Trung Kiên     | 12/10/1998 | 8    |       | Kiên      |         |
| 18  | CD173436 | Trịnh Thành Long    | 15/06/1999 | 8    |       | Long      |         |
| 19  | CD173865 | Phạm Trọng Nghĩa    | 16/10/1999 | 8    |       |           |         |
| 20  | CD173683 | Phạm Văn Ngọc       | 20/04/1999 | 8    |       | Ngọc      |         |
| 21  | CD173277 | Thiều Long Nhật     | 17/07/1998 | 8    |       | Nhật      |         |
| 22  | CD173182 | Đào Khắc Phiêu      | 21/01/1999 | 8    |       | Phiêu     |         |
| 23  | CD173750 | Đinh Đức Phú ✓      | 15/11/1998 | 8    |       | Phú       |         |
| 24  | CD173484 | Nguyễn Việt Phúc    | 11/03/1999 | 8    |       | Phúc      |         |
| 25  | CD173476 | Nguyễn Thành Phương | 12/06/1999 | 8    |       | Phương    |         |
| 26  | CD173586 | Vũ Anh Phương ✓     | 03/11/1997 | 0    |       |           |         |
| 27  | CD162769 | Nguyễn Hồng Quân    | 11/06/1998 | 8    |       | Quân      |         |
| 28  | CD173611 | Trần Minh Tâm       | 15/10/1999 | 8    |       | Tâm       |         |
| 29  | CD173320 | Nguyễn Đức Thuận    | 23/08/1999 | 8    |       | Thuận     |         |
| 30  | CD173152 | Nguyễn Tiến Trung ✓ | 02/05/1998 | 8    |       | Trung     |         |
| 31  | CD173681 | Nguyễn Thái Tùng    | 21/10/1999 | 8    |       | Tùng      |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên  | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 32  | CD173646 | Nông Bế Uy | 13/11/1997 | 0    |       |           |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....<sup>32</sup>.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....<sup>30</sup>.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**CÁN BỘ CHẤM THI**

**TRƯỜNG KHOA**

Trần Thị Như Trang

*Nguyễn Đức Sang*

*Lê Dal*

*Trần Ngọc Trùng*